

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-TTHĐ ngày 04/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 31/TTr-SNN ngày 24/3/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên với các nội dung chủ yếu sau:

1. **Tên dự án:** Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

2. **Chủ đầu tư:** UBND huyện Yên Mỹ.

3. **Nhà thầu lập dự án:** Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP.

4. **Chủ nhiệm lập dự án:** Kỹ sư Đỗ Quốc Toàn

5. **Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản huyện Yên Mỹ (tại các xã: Liêu Xá, Tân Lập và Trung Hòa) nhằm chuyển đổi diện tích đất vùng thấp, trũng đang canh tác nông nghiệp nhưng hiệu quả kinh tế thấp thành khu nuôi trồng thủy sản theo quy mô tập trung, nâng cao hiệu quả và giá trị trong sản xuất nông nghiệp; tăng thêm việc làm tăng thêm thu nhập cho người lao động địa phương, góp phần quan trọng trong việc xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện Yên Mỹ; dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản huyện Yên Mỹ triển khai đầu tư hiệu quả sẽ góp phần vào triển khai đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh theo

hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển thủy sản bền vững đây mạnh phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên.

#### **6. Nội dung và quy mô đầu tư:**

Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên được xây dựng với quy mô diện tích là 32,47ha (trong đó: Xã Liêu Xá có diện tích  $S_1 = 2,12$ ha, xã Tân Lập có diện tích  $S_2 = 12,89$ ha, xã Trung Hòa có diện tích  $S_3 = 17,46$ ha), gồm các hạng mục công trình sau:

6.1. Ao chứa cấp nước cho dự án: Nguồn nước cấp cho ao chứa được lấy từ nguồn nước trong hệ thống kênh dẫn của các trạm bơm Hữu Nam (hướng lấy nước chính từ sông Cầu Treo xuống), trạm bơm Đầm Sen và trạm bơm Cầu Thôn (bổ trợ từ sông Kim Sơn lên), nước được xử lý đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trước khi bơm lên ao nuôi qua hệ thống kênh dẫn (kênh chính và kênh nhánh). Diện tích ao chứa thiết kế  $S = 1,92$ ha; cao trình đáy ao thiết kế tại bề hút trạm bơm  $-0,43$ m, mực nước thiết kế  $+2,20$ m, bờ ao đắp đất tới cao trình  $+3,77$ m, chiều rộng mặt bờ ao  $B = 3,0$ m, hệ số mái của bờ ao  $m = 1,5$ .

6.2. Trạm bơm cấp nước: Xây dựng nhà trạm bơm có kết cấu khung BTCT chịu lực M200, tường xây gạch chỉ đặc vữa XCV M75, sàn mái BTCT M200, chống nóng lớp mái tôn sóng, bộ máy bằng BTXM M150, nền móng nhà trạm gia cố bằng cọc tre. Công suất trạm bơm gồm 03 máy bơm trục ngang HL290 - 6 ( $290\text{m}^3/\text{h}$ , cột nước  $h = 6,0$ m).

6.3. Kênh cấp nước chính: Tổng chiều dài tuyến kênh  $L = 1.010$ m, kích thước lòng kênh  $B \times H = (1,0 \times 1,0)$ m, độ dốc dọc đáy kênh  $i = 0,0002$ , kết cấu đáy kênh bằng BTXM M200, tường kênh xây gạch chỉ vữa XCV M75, trát tường bằng vữa XCV M75, đỉnh kênh bố trí thanh chống BTCT với khoảng cách 5m bố trí 01 thanh, cứ 10m bố trí 01 khe lún; tại các vị trí giao với đường nội khu bố trí ống xi phông dẫn nước; lấy nước vào ao nuôi bằng ống nhựa PVC D250mm, có cửa van đóng mở để lấy nước khi cần thiết.

6.4. Kênh cấp nước nhánh: Tổng chiều dài tuyến kênh  $L = 1.950$ m, kích thước lòng kênh  $B \times H = (0,6 \times 1,0)$ m, độ dốc dọc đáy kênh  $i = 0,0002$ , kết cấu đáy kênh bằng BTXM M200, tường kênh xây gạch chỉ vữa XCV M75, trát tường bằng vữa XCV M75, đỉnh kênh bố trí thanh chống BTCT với khoảng cách 5m bố trí 01 thanh, cứ 10m bố trí 01 khe lún; tại các vị trí giao với đường nội khu bố trí ống xi phông dẫn nước; lấy nước vào ao nuôi bằng ống nhựa PVC D250mm, có cửa van đóng mở để lấy nước khi cần thiết.

6.5. Hệ thống ao nuôi: Tổng số 56 ao nuôi với tổng diện tích  $S = 17,46$ ha, cao trình đáy ao thiết kế  $+1,37$ m, cao trình mực nước thiết kế  $+2,87$ m, cao trình đỉnh bờ ao  $+3,57$ m, hệ số mái của bờ ao  $m = 1,5$ , bố trí cơ ao rộng 1,0m, cao trình đỉnh cơ  $+2,37$ m.

6.6. Ao chứa nước thải: Nước tại mỗi ao nuôi được thoát ra kênh tiêu nhánh dẫn về ao chứa nước thải để xử lý. Gồm 02 ao với tổng diện tích  $S = 18.582\text{m}^2$ , trong đó ao số 1 có diện tích  $S_1 = 10.361\text{m}^2$ , ao số 2 có diện tích  $S_2 = 8.221\text{m}^2$ ; Cao trình đáy ao  $+0,67$ m, cao trình bờ ao  $+3,57$ m, hệ số mái của bờ ao  $m = 1,5$ , mỗi ao có bố trí 01 công điều tiết và cửa phai đóng mở.

6.7. Kênh tiêu nước nhánh và cống tiêu nước trên kênh: Nước tại mỗi ao nuôi được thoát ra kênh tiêu nhánh thông qua cống tiêu bằng ống cống bê tông cốt thép đúc sẵn, cửa cống có bố trí dàn van đóng mở; Tổng chiều dài tuyến kênh  $L = 2.280\text{m}$ , kết cấu kênh bằng đất, độ dốc dọc đáy kênh  $i = 0,00005$ , mặt cắt kênh dạng hình thang, đáy kênh rộng  $B = 0,8\text{m}$ , hệ số mái  $m = 1,5$ .

6.8. Kênh tiêu chính: Nước tại các ao chứa nước thải sau khi đã xử lý đảm bảo yêu cầu kỹ thuật được tiêu thoát ra kênh tiêu chính của khu vực. Tổng chiều dài đoạn kênh  $L = 750\text{m}$ , nạo vét đoạn kênh tiêu chính đảm bảo yêu cầu tiêu thoát nước.

6.9. Cải tạo, nâng cấp đường giao thông trục chính từ quốc lộ 39A mới vào đến khu vực dự án: Tổng chiều dài  $L = 2,2\text{km}$ , mặt đường rộng  $B = 5,50\text{m}$ , kết cấu bằng bê tông xi măng M250 dày 20cm, cát đen tạo phẳng dày 3cm, móng dải cấp phối đá dăm loại II, nền đường đắp cát đen đầm chặt, lề đường đắp đất đầm chặt rộng mỗi bên  $B = 1,0\text{m}$ , hệ số mái  $m = 1,5$ .

6.10. Đường giao thông nội khu: Tổng chiều dài  $L = 2.885\text{m}$ , mặt đường rộng  $B = 3,50\text{m}$ , kết cấu bằng bê tông xi măng M200 dày 18cm, cát đen tạo phẳng dày 3cm, móng dải cấp phối đá dăm loại II, nền đường đắp cát đen đầm chặt, lề đường đắp đất đầm chặt rộng mỗi bên  $B = 0,75\text{m}$ , hệ số mái  $m = 1,5$ .

6.11. Hệ thống cấp điện: Xây dựng và lắp đặt 01 trạm biến áp 320KVA tại khu vực đầu đường trục chính vào dự án, bố trí đường dây trung thế dẫn về trạm biến áp và đường dây hạ thế dẫn từ trạm biến áp vào khu vực dự án.

6.12. Nhà điều hành, nhà kho chứa vật dụng và thức ăn, nhà kho chứa hóa chất xử lý nước: Xây dựng kiên cố 01 nhà điều hành có diện tích  $S = 550\text{m}^2$ , 02 nhà kho chứa vật dụng và thức ăn có tổng diện tích  $S = 2 \times 50\text{m}^2$ , 02 nhà kho chứa hóa chất có tổng diện tích  $S = 2 \times 50\text{m}^2$ .

7. Địa điểm xây dựng: các xã Liêu Xá, Tân Lập và Trung Hòa, huyện Yên Mỹ.

8. Diện tích sử dụng đất: 32,47ha.

### 9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Loại công trình: Công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Thủy sản.

- Cấp công trình:

+ Hạng mục công trình thủy sản: Cấp IV.

+ Hạng mục công trình giao thông: Cấp III.

+ Hạng mục công trình dân dụng: Cấp IV.

+ Hạng mục công trình công nghiệp: Cấp III.

10. Tổng mức đầu tư : 61.398.000.000 đồng

(Sáu mươi một tỷ, ba trăm chín mươi tám triệu đồng chẵn).

Trong đó: - Chi phí xây dựng : 46.552.424.000 đồng

- Chi phí thiết bị : 1.052.559.000 đồng

- Chi phí QLDA : 863.219.000 đồng

- Chi phí tư vấn ĐTXD : 3.136.204.000 đồng
- Chi phí khác : 3.212.002.000 đồng
- Chi phí GPMB (tạm tính) : 1.000.000.000 đồng
- Chi phí dự phòng : 5.581.641.000 đồng

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Công trình được đầu tư bằng các nguồn vốn sau:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 54 tỷ (theo văn bản số 916/BKHĐT-KTNN ngày 05/02/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo số kiểm tra kế hoạch vốn đầu tư trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016- 2020).

- Ngân sách huyện Yên Mỹ và huy động nguồn xã hội hóa từ nhân dân đóng góp đầu tư phần còn lại.

**12. Hình thức Quản lý dự án:** Chủ đầu tư có trách nhiệm ký hợp đồng thuê Ban quản lý dự án chuyên ngành hoặc Ban quản lý dự án khu vực để thực hiện quản lý dự án theo đúng quy định của Luật Xây dựng.

**13. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2016- 2020.

\* **Lưu ý:** Trước khi lập Thiết kế bản vẽ thi công, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện:

- Hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo Đánh giá tác động môi trường (đã có báo cáo Đánh giá tác động môi trường, chưa được phê duyệt).

- Chỉ đạo đơn vị tư vấn thiết kế khảo sát, tính toán lại chi tiết về quy mô, các chỉ tiêu thiết kế để đảm bảo hiệu quả kinh tế xã hội, trình Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định.

**Điều 2:** Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3:** Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Yên Mỹ và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./*TL*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT<sup>1</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Quỳnh**